

Số: 175/2023/QĐ-DSPT

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng tham gia xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm, ông Nguyễn Văn Tào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” bị bà Lưu Thị Mỹ L và các ông bà Lưu T, Lưu Q, Lưu Văn D, Lưu Thị T1, Lưu Văn C (con cụ Lưu T2 với vợ thứ hai cụ Huỳnh Thị C1) kháng cáo.

XÉT THẤY:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thụ lý phúc thẩm vụ án tại Thông báo số 73/2023/TBTL-TA ngày 15/5/2023.

- Phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất mở ngày 22/6/2023 vắng mặt bà Lưu Thị Mỹ L, ông Lưu T, ông Lưu Q, ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị T1 và ông Lưu Văn C; căn cứ Báo phát của Bưu điện thì ngày 03/6/2023 bà Lưu Thị T1, ông Lưu Q, ông Lưu Văn C, ông Lưu T, ông Lưu D đã nhận Giấy triệu tập phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

- Phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai mở ngày hôm nay (21/7/2023) toàn bộ người kháng cáo (bà Lưu Thị Mỹ L, ông Lưu T, ông Lưu Q, ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị T1 và ông Lưu Văn C); căn cứ Báo phát của Bưu điện thì ngày 12/7/2023 bà Lưu Thị Mỹ L, bà Lưu Thị T1, ông Lưu Văn C, ông Lưu Q, đã nhận Giấy triệu tập phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, Người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc có lý do chính đáng, bị coi là từ bỏ việc kháng cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 296, Khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

A- Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TBTL-TA ngày 15/5/2023 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* bà Lưu Thị Mỹ L; địa chỉ: D P, khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh H, Văn phòng L4, Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: B L, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* ông Lưu P; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu P là anh Lưu Xuân H1, chị Nguyễn Thị Mỹ L1; địa chỉ: khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. UBND thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.2. UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.3. Bà Lưu Thị M; địa chỉ: Tổ A, ấp P, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.4. Ông Lưu Văn C;

3.5. Ông Lưu Văn D;

3.6. Ông Lưu Q;

3.7. Bà Lưu Thị T1, mặt;

Ông C, ông D, ông Q, bà T1 cùng địa chỉ: khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.8. Bà Lưu Thị H2; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.9. Ông Lưu N; địa chỉ: N cư trú: thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

3.10. Ông Lưu T (Lưu Văn T3); địa chỉ: Khu H, thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3.11. Ông Lưu Văn T4; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3.12. Bà Lưu Thị Ú; địa chỉ: G P, tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

3.13. Ông Phạm R; địa chỉ: 4 T, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

3.14. Bà Phạm Thị X; địa chỉ: Thôn C, thị trấn T (thôn T), huyện C, tỉnh Khánh Hòa

3.15. Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn P, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

3.16. Ông Lưu Thành Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.17. Ông Lưu V; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.18. Bà Lưu Thị Đ1; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.19. Bà Lưu Thị D1; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.20. Vợ chồng anh Lưu Xuân H1, chị Nguyễn Thị Mỹ L1; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.21. Ông Cao Văn L2, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.22. Vợ chồng ông Ngô T5, bà Nguyễn Thị Thanh V1; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.23. Vợ chồng ông Nguyễn Hữu P1, bà Lưu Thị Kim L3; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.24. Bà Nguyễn Thị Q1; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3.25. Ông Phạm Hoàng N1; địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã S, Phú Yên.

3.26. Bà Nguyễn Thị G (vợ ông Lưu P); địa chỉ: khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

4. *Người làm chứng*: bà Nguyễn Thị Á; địa chỉ: D P, Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

B- Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

C- Bà Lưu Thị Mỹ L, ông Lưu T3, ông Lưu Q, ông Lưu Văn D, bà Lưu Thị T1 và ông Lưu Văn C mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào tiền bà L, ông T3, ông Q, ông D, bà T1 và ông C đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057, 0000058, 0000059, 0000060, 0000061, 0000062 ngày 21/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân